

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Kinh tế chính trị Mác - Lênin**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 75 (phút)

Tổng số thí sinh: 531

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	145	CT100101	Đỗ Phúc	An	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
2	331	CT100201	Hoàng Minh	An	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
3	222	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
4	520	CT100202	Nguyễn Văn	An	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
5	254	AT220101	Tạ Văn	An	8,5	10	9	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
6		AT220201	Bùi Đăng Châu	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
7	408	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
8	521	DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	8	10	8,6	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
9	490	AT220301	Đinh Tuấn	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
10	100	CT100103	Đoàn Văn Việt	Anh	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
11	101	AT220401	Khuất Hoàng	Anh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
12	332	DT090301	Lê Đức	Anh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
13	102	AT220102	Lê Đức	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
14	434	AT220202	Lê Tùng	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
15	223	DT090102	Lưu Việt	Anh	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
16	177	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
17	255	AT220302	Mai Thế Hoàng	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
18	333	AT220402	Ngô Phương	Anh	8	8	8	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
19	178	AT220103	Nguyễn Bá Quang	Anh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
20	522	CT100203	Nguyễn Bảo	Anh	7	7	7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
21	435	CT100104	Nguyễn Duy	Anh	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
22	146	DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	7	8	7,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
23	299	CT100204	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
24	147	AT220203	Nguyễn Hữu	Anh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
25	334	AT220303	Nguyễn Thế	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
26	409	AT220205	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
27	256	AT220403	Nguyễn Tuấn	Anh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
28	103	CT100105	Nguyễn Tuấn	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
29	523	CT100205	Nguyễn Tùng	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
30	436	AT220104	Phạm Trịnh Khánh	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
31	148	CT100106	Phạm Tuấn	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
32	576	CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	7	7	7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
33	335	CT100107	Trần Việt	Anh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
34	300	AT220204	Trương Phúc	Anh	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
35	149	CT100207	Vũ Đức	Anh	7	9	7,6	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
36	491	AT220304	Vũ Đức	Anh	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
37	179	AT220404	Vũ Thị Lan	Anh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
38	257	AT220105	Vũ Tuấn	Anh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
39	301	AT220305	Nguyễn Gia	Bách	8	10	8,6	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
40	180	AT220405	Phạm Gia	Bách	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
41	437	AT220106	Lê Phước Gia	Bảo	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
42	376	AT220206	Ngô Gia	Bảo	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
43	258	AT220306	Trần Gia	Bảo	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
44		AT220406	Trần Gia	Bảo	N100	N100	N100	1				Cấm thi
45	224	CT100108	Vũ Nguyễn	Bình	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
46	150	AT220107	Phương Văn	Cánh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
47	336	AT220207	Lê Trung	Chánh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
48	181	CT100208	Nguyễn Thị Mai	Chi	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
49	524	AT220307	Nguyễn Văn	Chi	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
50	302	CT100109	Phạm Quỳnh	Chi	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
51	104	AT220407	Trần An	Chi	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
52	105	CT100209	Lê Công Mạnh	Chiến	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
53	259	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
54	225	CT100110	Nguyễn Thành	Chiến	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
55	525	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
56	303	CT100210	Tổng Minh	Chiến	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
57	260	CT100111	Trần Đình	Chiến	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	492	DT090303	Hoàng Đình	Chương	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
59	226	AT220108	Vũ Nguyễn	Chương	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
60	493	CT100211	Lê Thế	Công	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
61	438	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
62	410	AT220208	Nguyễn Mạnh	Cường	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
63	227	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
64	577	DT090304	Phạm Quang	Cường	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
65	106	DT090105	Trần Đức	Cường	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
66	439	DT090205	Trần Mạnh	Cường	9	10	9,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
67	440	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	9,5	10	9,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
68	261	AT220408	Nguyễn Hoàng	Diệu	9,5	10	9,7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
69	262	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
70	151	AT220109	Vũ Ngọc	Doanh	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
71	441	CT100112	Hoàng Xuân	Đuẩn	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
72	377	AT220209	An Việt	Dũng	8	7	7,7	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
73	442	AT220309	Dương Quang	Dũng	8	10	8,6	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
74	443	AT220110	Đặng Triệu	Dũng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
75		DT090106	Đình Tân	Dũng	N100	N100	N100	1				Cắm thi; Nợ HP
76	107	AT220409	Đỗ Trí	Dũng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
77	228	AT220210	Lò Nhật	Dũng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
78	337	DT090206	Ngô Quang	Dũng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
79	444	CT100212	Nguyễn Hoàng	Dũng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
80	578	CT100113	Nguyễn Ngọc	Dũng	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
81	152	CT100213	Nguyễn Tiên	Dũng	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
82	445	AT220310	Nguyễn Tiên	Dũng	8	10	8,6	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
83	446	AT220410	Nguyễn Tiên	Dũng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
84		CT100114	Nguyễn Trung	Dũng	8	8	8	1				Nợ HP
85	263	AT220111	Nguyễn Văn	Dũng	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
86	108	AT220211	Phạm Tiến	Dũng	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
87	526	AT220311	Trần Quốc	Dũng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
88		AT220411	Trần Thiện	Dũng	N25	N25	N25	1				Cắm thi
89	182	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
90	183	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
91	109	DT090207	Hoàng Đức	Duy	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
92	264	DT090307	Lê Phương	Duy	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
93	378	CT100214	Ngô Văn	Duy	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
94	304	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
95	447	CT100115	Nguyễn Đức	Duy	7	7	7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
96	229	AT220112	Nguyễn Đức	Duy	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
97		AT220212	Nguyễn Hữu Khương	Duy	N100	N100	N100	1				Cắm thi
98	338	AT220312	Nguyễn Ngọc	Duy	8,5	10	9	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
99	448	AT220412	Nguyễn Phạm	Duy	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
100	184	AT220113	Phạm Đức	Duy	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
101	185	AT220213	Phạm Khánh	Duy	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
102	449	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
103	186	CT100116	Vũ Thành	Duy	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
104	450	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
105	379	AT220413	Đỗ Doãn	Dương	8,5	7	8,1	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
106	187	AT220114	Ngô Văn	Dương	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
107	411	AT220214	Nguyễn Hà	Dương	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
108	230	AT220314	Nguyễn Văn	Dương	7	7	7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
109	305	DT090208	Phạm Duy	Dương	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
110	412	DT090308	Trần Hải	Dương	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
111	339	AT220414	Trần Tùng	Dương	9	10	9,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
112	527	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
113	340	DT090109	Tạ Quang	Đáng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
114	110	DT090209	Đặng Quốc	Đạt	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
115	188	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
116	153	AT220115	Đỗ Thành	Đạt	7	7	7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
117	413	CT100217	Lê Đức	Đạt	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
118	451	CT100118	Nguyễn Lương	Đạt	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
119	231	DT090309	Nguyễn Tiên	Đạt	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
120	380	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
121	306	AT220215	Nguyễn Văn	Đạt	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
122	111	CT100218	Phạm Văn	Đạt	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
123	579	AT220315	Phạm Xuân	Đạt	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
124	414	AT220415	Trần Tuấn	Đạt	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	452	CT100119	Võ Sỹ	Đạt	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
126	580	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đăng	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
127	154	CT100120	Nguyễn Hải	Đăng	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
128	155	AT220116	Nguyễn Phúc	Đăng	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
129	189	CT100220	Phạm Hải	Đăng	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
130	381	AT220216	Trần Khoa	Điền	9	8	8,7	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
131	528	AT220316	Nguyễn Thế	Đoàn	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
132	529	DT090210	Bạch Anh	Đức	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
133	112	AT220416	Bùi Duy	Đức	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
134	232	AT220117	Đoàn Minh	Đức	7	7	7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
135	307	DT090310	Hồ Trọng	Đức	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
136	265	DT090111	Lê Anh	Đức	9	10	9,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
137	530	CT100121	Lê Anh	Đức	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
138	156	CT100221	Lê Quang	Đức	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
139	531	AT220217	Mai Trung	Đức	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
140	113	AT220317	Nguyễn Anh	Đức	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
141	308	CT100122	Nguyễn Bá	Đức	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
142	190	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
143		AT220417	Nguyễn Minh	Đức	N25	N25	N25	1				Cấm thi
144	581	CT100222	Nguyễn Tiến	Đức	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
145	582	AT220118	Nguyễn Trung	Đức	9,5	10	9,7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
146	494	CT100123	Tạ Việt	Đức	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
147		CT100223	Trần Minh	Đức	N25	N25	N25	1				Cấm thi
148	191	DT090311	Trương Thiện	Đức	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
149	495	AT220218	Vũ Anh	Đức	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
150	341	AT220318	Vũ Minh	Đức	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
151	532	AT220418	Cao Trường	Giang	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
152	114	CT100124	Nguyễn Thị	Giang	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
153	533	AT220119	Trần Hương	Giang	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
154	415	AT220219	Lã Thu	Hà	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
155	534	CT100224	Lê Hoàng	Hà	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
156	583	AT220319	Ngô Thị Thu	Hà	9	10	9,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
157	157	AT220419	Nguyễn Quang	Hà	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
158	535	CT100225	Phạm Thị	Hà	8	10	8,6	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
159	496	CT100125	Phan Thị	Hà	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
160	158	DT090112	Đặng Đức	Hải	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
161		CT100126	Đình Hoàng	Hải	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
162	309	AT220120	Lê Hoàng	Hải	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
163	536	AT220220	Lê Vũ	Hải	9	8	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
164	497	DT090212	Mai Thanh	Hải	9	10	9,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
165	159	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
166	453	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
167	115	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
168	266	CT100226	Nguyễn Long	Hải	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
169	116	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	7	7	7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
170	267	AT220420	Phạm Mạnh	Hải	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
171	233	CT100127	Phạm Minh	Hải	7	8	7,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
172	117	DT090213	Trịnh Đức	Hải	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
173	454	AT220121	Đào Anh	Hào	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
174	498	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
175	537	DT090114	Trần Văn	Hào	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
176	382	CT100227	Bùi Thị Thu	Hằng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
177		CT100128	Lê Thị Thu	Hằng	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
178	192	CT100228	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
179	268	DT090214	Cần Xuân	Hiển	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
180	455	AT220321	Dương Minh	Hiển	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
181	538	AT220421	Lê Minh	Hiển	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
182	118	AT220221	Dương Mạnh	Hiệp	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
183	584	AT220222	Đặng Ngọc	Hiệp	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
184		CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	N25	N25	N25	1				Cấm thi
185	119	AT220322	Lê Quang	Hiệp	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
186		DT090314	Nguyễn Ngọc	Hiệp	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
187	342	AT220123	Vũ Minh	Hiệp	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
188	120	DT090115	Bùi Đình	Hiếu	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
189	310	DT090215	Đình Công	Hiếu	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
190	234	CT100229	Đỗ Trung	Hiếu	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
191	499	AT220223	Hoàng Trung	Hiếu	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	160	DT090315	Lê Văn	Hiếu	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
193	121	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
194	500	AT220423	Nguyễn Chí	Hiếu	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
195	539	CT100130	Nguyễn Kiến Minh	Hiếu	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
196		AT220124	Nguyễn Minh	Hiếu	N25	N25	N25	1				Cấm thi
197	540	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
198	161	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	7	7	7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
199	456	CT100230	Lương Ngọc	Hoàn	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
200	585	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
201	311	AT220424	Bùi Việt	Hoàng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
202	122	AT220225	Đào Huy	Hoàng	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
203	501	AT220125	Đỗ Minh	Hoàng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
204	312	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
205	502	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
206	162	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
207	383	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
208	457	AT220325	Nguyễn Việt	Hoàng	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
209	343	CT100231	Phạm Huy	Hoàng	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
210	458	AT220425	Phạm Minh	Hoàng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
211	269	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
212	123	AT220126	Tạ Minh	Hoàng	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
213	235	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
214	459	CT100132	Thái Bá	Hội	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
215	124	CT100232	Lê Văn	Hợp	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
216	384	AT220226	Nguyễn Hữu	Huân	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
217	416	AT220326	Tạ Trung	Huân	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
218	193	AT220426	Vũ Phạm Minh	Huệ	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
219	385	AT220127	Đông Ngọc	Hùng	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
220	344	DT090118	Lục La	Hùng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
221	194	AT220227	Nguyễn Duy	Hùng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
222	503	CT100133	Nguyễn Đình	Hùng	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
223	504	CT100233	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
224	270	CT100134	Nguyễn Trần Tuấn	Hùng	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
225		AT220327	Nguyễn Văn	Hùng	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
226	586	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
227	271	DT090318	Phạm Huy	Hùng	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
228	386	DT090119	Trần Đại	Hùng	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
229		CT100234	Trần Mạnh	Hùng	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
230	505	AT220427	Trần Sỹ	Hùng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
231	125	AT220128	Trịnh Gia	Hùng	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
232	417	DT090219	Vũ Minh	Hùng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
233	418	DT090319	Đình Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
234	587	AT220228	Đỗ Văn	Huy	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
235	345	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
236	541	CT100135	Hoàng Quang	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
237	460	DT090220	Lai Ngọc	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
238	272	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	7	7	7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
239	461	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
240	542	AT220328	Nguyễn Quang	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
241	126	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
242	273	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
243	543	CT100136	Nguyễn Tiên	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
244	313	CT100236	Nguyễn Tuấn	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
245	588	CT100137	Phạm Gia	Huy	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
246	387	AT180522	Tạ Minh	Huy	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
247	346	AT220428	Trần Đức	Huy	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
248	127	DT090321	Trần Nhật	Huy	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
249	236	AT220129	Trương Quang	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
250	589	DT090122	Trương Quốc	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
251	347	AT220229	Nguyễn Việt	Huy	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
252	274	DT090222	Đình Quang	Hưng	9	10	9,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
253	195	DT090322	Lê Thế	Hưng	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
254	275	AT220329	Nguyễn Khánh	Hưng	8,5	10	9	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
255	590	AT220429	Nguyễn Phạm Quang	Hưng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
256	506	CT100237	Phạm Quang	Hưng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
257	163	DT060126	Tào Quang	Hưng	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
258	196	CT100138	Trần Tuấn	Hưng	8,5	10	9	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	388	CT100238	Trần Văn	Hưng	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
260	462	AT220130	Phạm Thị Thu	Hương	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
261	276	AT220230	Nguyễn Trọng	Khả	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
262	314	CT100139	Đình Quang	Khải	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
263	128	AT220330	Trần Cao	Khải	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
264	315	AT220430	Đặng Hiếu	Khang	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
265	197	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
266	129	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
267	591	AT220131	Bùi Ngọc	Khánh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
268	348	DT090323	Đặng Nam	Khánh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
269	277	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
270	349	CT100239	Hoàng Nguyễn	Khánh	8,5	10	9	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
271		CT100140	Lê Hoàng Bảo	Khánh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
272	463	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
273	464	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
274	507	AT220231	Nguyễn Duy	Khánh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
275	465	AT220331	Phạm Quang	Khánh	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
276		AT220431	Vũ Quốc	Khánh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
277	350	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
278	130	DT090225	Vũ Gia	Khiêm	7	7	7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
279	131	AT220132	Đình Xuân	Khoa	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
280	466	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
281	351	DT090325	Trần Đăng	Khoa	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
282	132	AT220332	Vũ Bách	Khoa	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
283	198	AT220432	Nguyễn Bá Việt	Khôi	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
284	508	AT220133	Phạm Hoàng	Khôi	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
285		AT190228	Dương Đức	Kiên	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
286	164	AT220163	Đặng Quang	Kiên	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
287	389	AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
288	592	DT090126	Trịnh Đắc	Kiên	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
289	352	AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	9	10	9,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
290	199	AT220433	Mã Anh	Kiệt	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
291	544	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
292	353	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
293		AT220134	Trịnh Vương	Kiệt	N25	N25	N25	1				Cấm thi
294	467	CT100141	Nguyễn Tú	Lan	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
295	419	DT090326	Cao Minh	Lâm	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
296	200	CT100241	Nguyễn Ngọc	Lâm	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
297	509	AT220234	Trần Duy	Lâm	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
298	354	CT100142	Hoàng Xuân	Liêm	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
299	545	CT100242	Bùi Lê Khánh	Linh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
300	278	AT220334	Đặng Thùy	Linh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
301	316	AT220434	Đoàn Phương	Linh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
302	420	AT220135	Hoàng Khánh	Linh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
303	421	CT100143	Võ Văn	Linh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
304	390	CT100243	Hoàng Bảo	Long	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
305	279	CT100144	Lê Đắc	Long	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
306	468	DT090127	Mai Thành	Long	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
307	201	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	7	8	7,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
308	202	AT220335	Nguyễn Tất	Long	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
309	593	AT220435	Nguyễn Văn	Long	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
310	355	AT220136	Vũ	Long	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
311	317	AT220236	Vũ Minh	Long	7	7	7	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
312	391	AT220336	Nghiêm Đức	Lộc	8	8	8	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
313	133	AT220436	Ngô Thành	Lộc	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
314	203	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
315	510	CT100244	Trần Văn	Lộc	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
316	134	CT100145	Đoàn Thế	Lợi	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
317	546	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
318	511	AT220137	Bùi Đức	Lượng	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
319	469	DT090128	Trần Gia	Lượng	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
320	547	AT220237	Lê Hoàng	Mai	8	7	7,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
321	318	DT090228	Lê Đức	Mạnh	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
322	319	DT090328	Mai Công	Mạnh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
323	594	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
324	470	AT220337	Nguyễn Duy	Mạnh	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
325	512	AT220437	Nguyễn Đức	Mạnh	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	320	CT100245	Nguyễn Đức	Mạnh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
327	321	CT100146	Nguyễn Huy	Mạnh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
328	422	AT220138	Trình Đức	Mạnh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
329	135	DT090229	Trịnh Quốc	Mạnh	8,5	10	9	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
330	280	CT100246	Bùi Thế	Minh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
331	548	AT220238	Đào Trọng	Minh	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
332	136	AT220338	Đặng Hồ Nhật	Minh	8,5	10	9	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
333	423	CT100147	Lê Nhật	Minh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
334	513	AT220438	Lê Quang	Minh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
335	137	CT100247	Lê Quang	Minh	8,5	10	9	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
336	204	AT220139	Lương Quang	Minh	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
337		AT220239	Ngô Thế	Minh	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
338	281	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
339	549	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
340	392	AT220339	Nguyễn Tiến	Minh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
341	205	AT220439	Nguyễn Tuấn	Minh	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
342	237	AT220140	Thần Hoàng	Minh	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
343	356	DT090230	Trần Bảo	Minh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
344	424	CT100148	Trần Công	Minh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
345	550	AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	8	7	7,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
346	206	AT220340	Vũ Văn	Minh	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
347	551	AT220440	Nguyễn Thị Lâm	Na	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
348	282	AT220141	Bùi Duy	Nam	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
349	393	AT220241	Bùi Hải	Nam	8	7	7,7	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
350	207	AT220341	Đình Hải	Nam	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
351	394	CT100248	Hà Hải	Nam	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
352	471	CT100149	Nguyễn Hoài	Nam	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
353	595	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
354	238	CT100150	Nguyễn Trọng	Nam	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
355	283	AT220441	Phạm Hoài	Nam	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
356	239	AT220142	Trình Thị Hằng	Nga	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
357	357	AT220242	Chu Quang	Nghĩa	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
358	284	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
359	358	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
360	138	AT220342	Cầm Bích	Ngọc	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
361	165	CT100250	Đào Hồng	Ngọc	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
362	472	AT220442	Hồ Bích	Ngọc	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
363	240	CT100151	Hoàng Khôi	Nguyễn	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
364	514	DT090231	Phạm Văn	Nguyễn	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
365	359	CT100251	Phạm Thị	Nhân	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
366	395	AT220143	Lê Trọng	Nhân	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
367		AT220243	Phạm Văn	Nhân	N100	N100	N100	1				Cấm thi
368	552	DT090331	Quách Thiện	Nhân	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
369	396	DT090132	Trần Đức	Nhân	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
370	139	CT100152	Lê Văn	Nhật	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
371	285	AT220343	Nguyễn Minh	Nhật	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
372	397	AT220443	Trần Công Long	Nhật	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
373	286	AT220144	Trịnh Huy	Nhật	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
374	166	CT100252	Lê Thị Tú	Oanh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
375	287	DT090232	Mẫn Văn	Phi	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
376	360	AT220244	Bùi Trung	Phong	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
377	398	AT220344	Đào Minh	Phong	8	10	8,6	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
378	399	AT220444	Đoàn Danh	Phong	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
379	241	AT220145	Lê Gia	Phong	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
380	553	CT100153	Trình Hồng	Phong	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
381	208	CT100253	Hoàng Trọng	Phú	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
382	322	AT220245	Bạch Thiện	Phúc	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
383	361	AT220345	Bùi Thanh	Phúc	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
384	288	AT220445	Đào Duy	Phúc	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
385	323	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
386	362	AT220146	Lê Gia	Phúc	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
387	289	DT090133	Lê Văn	Phúc	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
388	400	DT090233	Dương Hồng	Phương	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
389	554	AT220246	Nguyễn Đình	Phương	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
390	167	AT220346	Phạm Thị	Phương	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
391	401	CT100154	Phạm Văn	Phương	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
392		CT100254	Trần Thị Thu	Phương	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	473	AT220446	Đào Thiện	Quang	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
394	515	AT220147	Hồ Minh	Quang	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
395	209	AT220247	Kiều Văn	Quang	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
396	242	CT100155	Lê Đình	Quang	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
397	474	AT220347	Lương Trí	Quang	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
398	140	AT220447	Chu Minh	Quân	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
399	555	DT090333	Dương Đức	Quân	9	9	9	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
400	210	AT220148	Lê Minh	Quân	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
401	556	AT220248	Lý Hải	Quân	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
402	211	CT070341	Mai Hà	Quân	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
403	475	CT100255	Nguyễn Anh	Quân	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
404	557	AT220348	Nguyễn Danh	Quân	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
405	476	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
406	425	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
407	324	AT220448	Trần Hoàng	Quân	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
408	516	DT090334	Trần Minh	Quân	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
409	290	CT100156	Nguyễn Tấn	Quốc	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
410	212	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
411	213	AT220149	Nguyễn Thị Kim	Quy	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
412	477	DT090235	Nguyễn Duy	Quyền	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
413	363	AT220249	Nguyễn Huy	Quyền	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
414	478	CT100256	Nguyễn Văn	Quyền	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
415	558	DT090335	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	9	9	9	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
416	141	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
417	402	DT090236	Đình Huy	Sáng	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
418	214	AT220349	Đỗ Tấn	Sang	8,5	10	9	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
419	479	CT100157	Cao Thanh	Son	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
420		AT160154	Đỗ Trung	Son	N25	N25	N25	1				Cấm thi
421	243	CT100257	Hoàng Minh	Son	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
422	168	DT090336	Nghiêm Thái	Son	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
423	559	AT220449	Nguyễn Bá	Son	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
424	426	CT100158	Nguyễn Hoài	Son	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
425	291	DT090137	Nguyễn Trường	Son	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
426	403	AT220150	Trần Đình	Son	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
427	427	DT090237	Trịnh Xuân	Son	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
428	244	AT220250	Lê Chí	Sỹ	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
429	404	AT220350	Trần Hoàng	Tài	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
430	596	DT090337	Đào Xuân	Tân	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
431	215	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
432		AT200453	Vũ Nhật	Tân	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
433	597	AT220450	Trần Quốc	Thái	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
434		AT220151	Trương Ngọc	Thái	N25	N25	N25	1				Cấm thi
435	428	CT100258	Bùi Tiến	Thành	7	7	7	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
436	365	AT220152	Bùi Tuấn	Thành	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
437	169	CT100159	Đàm Tuấn	Thành	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
438	598	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
439	405	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	8	8	8	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
440	366	AT220252	Lưu Xuân	Thành	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
441	480	AT220352	Lưu Xuân	Thành	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
442	364	AT220251	Nguyễn Chí	Thanh	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
443	517	AT220351	Nguyễn Hữu Quang	Thanh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
444	599	AT210146	Thái Đức	Thành	8	8	8	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
445	245	AT220452	Trần Công	Thành	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
446	560	AT220451	Trần Quang	Thanh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
447	325	CT100259	Vũ Trí Châu	Thành	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
448	170	CT100160	Nguyễn Phương	Thảo	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
449	600	DT090338	Chu Minh	Thắng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
450	561	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thắng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
451	481	AT220153	Vũ Minh	Thắng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
452	429	AT220253	Nguyễn Đình	Thị	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
453	171	AT220353	Nguyễn Tuấn	Thị	8,5	10	9	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
454	326	CT100260	Nguyễn Văn	Thị	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
455	246	AT220453	Phạm Đình	Thị	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
456	562	CT100161	Nguyễn Trọng	Thị	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
457	172	AT220154	Trần Ngọc	Thiện	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
458	173	AT220254	Nguyễn Quang	Thọ	8	8	8	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
459	216	AT220354	Nguyễn Việt	Thọ	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	174	CT100261	Nguyễn Hoài	Thu	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
461	367	AT220454	Trần Xuân	Thương	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
462	563	AT220155	Cao Tân	Tiến	9	10	9,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
463	430	CT100162	Phạm Minh	Tiến	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
464	482	CT100262	Vương Quang	Tiến	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
465	247	DT090239	Nguyễn Duy	Tín	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
466	142	DT090339	Bùi Minh	Toàn	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
467	564	AT220255	Đỗ Bảo	Toàn	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
468	431	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
469	368	AT220455	Nguyễn Xuân	Toàn	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
470	248	DT090240	Phạm Quốc	Toàn	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
471	292	CT100163	Trương Ngọc	Toàn	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
472	327	DT090140	Trương Văn	Toàn	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
473	483	CT100263	Lê Thị Huyền	Trang	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
474	249	AT220156	Lê Thị Minh	Trang	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
475	565	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
476	484	CT100164	Lê Bá	Trí	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
477	217	AT220256	Nguyễn Đức	Trí	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
478	143	AT220356	Trần Đức	Trí	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
479	293	CT100264	Trần Văn	Trình	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
480	566	AT220456	Đỗ Minh	Trúc	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
481	406	AT220157	Lê Bảo	Trung	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
482	518	CT100271	Nguyễn Ngọc	Trung	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
483	369	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
484	567	AT220257	Nguyễn Phi	Trường	7,5	7	7,4	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
485	250	DT090241	Ôn Quang	Trường	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
486	407	AT220357	Phan Quốc	Trường	7,5	9	8	1	22/04/2026	8h45	203-TA1	
487	370	AT220457	Dương Đức	Tú	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
488	144	AT220158	Đinh Trần Anh	Tú	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	102.1-TA1	
489	601	CT100165	Nguyễn Anh	Tú	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
490	371	AT220258	Nguyễn Danh	Tú	8	8	8	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
491	602	CT100265	Nguyễn Hoàng	Tú	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
492	294	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	7	8	7,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
493	251	CT100166	Vì Văn	Tú	8	8	8	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
494	568	AT220458	Đinh Thiên	Tuấn	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
495	295	CT100266	Đinh Văn Minh	Tuấn	8	8	8	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
496	569	AT220159	Hoàng Lê Quốc	Tuấn	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
497	570	DT090142	Mai Anh	Tuấn	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
498	519	CT100167	Nguyễn Thái	Tuấn	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	201-TA1	
499	175	CT100267	Phạm Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	
500	372	CT100168	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
501	373	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
502	432	AT220358	Phan Đình	Tuấn	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
503	328	DT090342	Ta	Tuấn	7	7	7	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
504	603	CT100268	Trần Văn	Tuấn	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
505	485	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
506	433	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	101-TA3	
507	218	CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
508	571	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
509	486	DT090343	Tạ Minh	Tùng	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
510	252	CT100269	Đỗ Thanh	Tuyền	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
511	296	AT220259	Nguyễn Trọng	Tuyền	8	9	8,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
512	329	DT090144	Phan Chính	Tuyền	9	9	9	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
513	487	AT220359	Tô Quang	Tuyền	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
514	374	CT100170	Ngô Tố	Uyên	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
515	253	AT220459	Hoàng Quốc	Việt	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	7h30	203-TA1	
516	572	AT220160	Lê Nguyễn Quốc	Việt	8,5	10	9	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
517	297	DT090244	Trần Quốc	Việt	7	7	7	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
518	488	DT090344	Bùi Quang	Vinh	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
519	298	AT220260	Nguyễn Khánh	Vinh	9	10	9,3	1	22/04/2026	8h45	102.1-TA1	
520	573	AT220360	Nguyễn Thành	Vinh	8	10	8,6	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
521	219	DT090145	Vũ Quang	Vinh	9	10	9,3	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
522	220	DT090245	Lê Việt Anh	Vũ	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
523	574	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	7,5	9	8	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	
524	604	AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
525	221	AT220161	Nguyễn Trường	Vũ	7,5	9	8	1	22/04/2026	7h30	202.1-TA1	
526	575	DT090146	Vũ Lê Nguyễn	Vũ	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	13h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	605	CT100270	Hà Chí	Vỹ	8	9	8,3	1	22/04/2026	13h30	203-TA1	
528	330	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	8,5	10	9	1	22/04/2026	8h45	201-TA1	
529	489	AT220461	Phạm Lê Uyên	Vy	8,5	9	8,7	1	22/04/2026	13h30	102.1-TA1	
530	375	AT220361	Phan Triệu	Vy	9	10	9,3	1	22/04/2026	8h45	202.1-TA1	
531	176	AT220162	Nghiêm Thị Hải	Yến	8	9	8,3	1	22/04/2026	7h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Kiểm thử và đánh giá an toàn hệ thống thông tin**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 273

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT190101	Trịnh Chí	An	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
2	254	AT190103	Đỗ Hoàng	Anh	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
3	101	AT190203	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
4		AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
5	102	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
6	190	AT190202	Ngô Tuấn	Anh	4	4	4	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
7	130	AT170303	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	6,5	5	6,1	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
8	131	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	5	8	5,9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
9	255	AT190503	Nguyễn Phùng	Anh	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
10	132	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
11	103	AT190301	Nguyễn Văn	Anh	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
12		AT190104	Nguyễn Việt	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
13	191	AT190204	Nguyễn Việt	Anh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
14	256	AT190504	Phạm Đức	Anh	4	4	4	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
15	133	AT190205	Tô Duy	Anh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
16	222	AT190404	Trần Tuấn	Anh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
17	134	AT190403	Trịnh Hữu Quang	Anh	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
18	135	AT190502	Trương Kỳ	Anh	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
19	257	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
20	136	AT190306	Phan Đức	Ba	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
21	137	AT190206	Trần Việt	Bách	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
22		AT190106	Trần Xuân	Bách	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
23		AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	N25	N25	N25	1				Cấm thi
24	258	AT190405	Nguyễn Khắc	Bảo	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
25		AT190305	Nguyễn Văn Gia	Bảo	N25	N25	N25	1				Cấm thi
26	192	AT190406	Trần Thị	Bé	7	8	7,3	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
27	223	AT190407	Lê Bá	Bình	10	10	10	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
28		AT190506	Nông Thái	Bình	N100	N100	N100	1				Cấm thi
29		AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
30	224	AT190207	Đỗ Xuân	Chiến	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
31	104	AT190107	Nguyễn Đức	Chiến	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
32	138	AT190308	Dương Quang	Chung	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
33	139	AT190309	Nguyễn Kim	Chương	7	6	6,7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
34	259	AT190408	Hoàng Bá	Công	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
35		AT190509	Trần Thành	Công	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
36	193	AT190510	Nguyễn Hùng	Cường	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
37	225	AT190108	Trương Quốc	Cường	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
38	194	AT190110	Nguyễn Việt	Dâu	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
39	140	AT190411	Nguyễn Khắc	Doanh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
40	141	AT190512	Trần Đăng	Doanh	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
41	105	AT190114	Đàm Chí	Dũng	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
42	195	AT190314	Nguyễn Duy	Dũng	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
43	260	AT190514	Nguyễn Đình	Dũng	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
44		AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
45	106	AT190213	Trần Quang	Dũng	6,5	8	7	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
46	261	AT190414	Trần Văn	Dũng	6,5	7	6,7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
47	196	AT190215	Đào Trọng	Duy	6,5	6,5	6,5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
48	142	AT190316	Lê Đức	Duy	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
49	197	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
50	107	AT190515	Bùi Đại	Dương	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
51	198	AT190516	Hoàng Minh	Dương	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
52	108	AT190214	Nguyễn Thiên	Dương	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
53	262	AT190115	Nguyễn Tùng	Dương	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
54	263	AT190209	Bùi Thành	Đạt	7	6	6,7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
55	264	AT190511	Lê Văn	Đạt	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
56		AT190410	Phan Tiến	Đạt	6,5	6	6,4	1				Nợ HP
57	109	AT190109	Lê Minh	Đăng	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	143	AT190111	Dương Công	Định	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
59	199	AT190210	Trần Công	Định	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
60	144	AT190311	Hoàng Sỹ	Đoàn	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
61	145	AT190312	Đặng Hoàng	Đức	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
62	265	AT190412	Lê Văn	Đức	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
63	146	AT190112	Nguyễn Đăng	Đức	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
64		AT180311	Nguyễn Lê Quang	Đức	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
65	266	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
66	110	AT190513	Trịnh Minh	Đức	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
67	267	AT190216	Đậu Hương	Giang	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
68	226	AT190517	Nguyễn Đình	Giang	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
69		AT190261	Phạm Bảo	Giang	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
70		AT190417	Đỗ Hoàng	Giáp	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
71	200	AT190518	Hoàng Bá	Giáp	9	8	8,7	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
72	268	AT190317	Lưu Thế	Giáp	7	8	7,3	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
73	269	AT190117	Lê Đức	Hà	6,5	6,5	6,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
74	270	AT190217	Lê Văn	Hà	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
75	147	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	5	7	5,6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
76	111	AT190418	Nguyễn Đức	Hà	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
77	227	AT190318	Nguyễn Vũ	Hà	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
78		AT190118	Đỗ Tiến	Hải	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
79	228	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
80	271	AT190419	Phạm Việt	Hải	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
81	148	AT190218	Trần Tiến	Hải	9	8	8,7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
82	149	AT190119	Bùi Thị	Hằng	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
83	201	AT190120	Trần Trung	Hậu	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
84		AT160222	Nguyễn Minh	Hiền	5	5	5	1				Nợ HP
85		AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	N100	N100	N100	1				Cấm thi
86	272	AT190219	Nguyễn Tuấn	Hiệp	10	10	10	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
87		AT190420	Bùi Minh	Hiệu	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
88	150	AT190321	Bùi Văn	Hiệu	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
89	229	AT190421	Doãn Trung	Hiệu	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
90		AT170618	Lê Minh	Hiệu	N100	N100	N100	1				Cấm thi
91	151	AT190522	Nguyễn Huy	Hiệu	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
92	112	AT190220	Trần Danh Đức	Hiệu	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
93	202	AT190121	Nguyễn Thị Phương	Hoa	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
94	152	AT190523	Bùi Ngọc Việt	Hoàng	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
95	113	AT190123	Lê Đức	Hoàng	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
96		AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	10	10	10	1				
97		AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
98	273	AT190221	Trần Huy	Hoàng	6,5	8	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
99	153	AT190222	Trần Việt	Hoàng	6,5	8	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
100	274	AT190122	Vũ Văn	Hoàng	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
101	275	AT190422	Vũ Việt	Hoàng	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
102	276	AT190223	Nguyễn Đức	Hùng	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
103		AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
104		AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
105	230	AT190124	Võ Mạnh	Hùng	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
106	277	AT190326	Lương Quang	Huy	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
107	114	AT190126	Nguyễn Quang	Huy	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
108	154	AT190127	Nguyễn Thế	Huy	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
109		AT190527	Trần Quang	Huy	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
110	278	AT190225	Trịnh Quang	Huy	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
111	155	AT190324	Nguyễn Tuấn	Hưng	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
112	115	AT190224	Nguyễn Việt	Hưng	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
113	279	AT190424	Trần Duy	Hưng	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
114	231	AT190525	Cao Bá	Hương	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
115	280	AT190425	Nguyễn Thị	Hương	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
116	156	AT190526	Nguyễn Thị	Hương	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
117		AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	N100	N100	N100	1				Cấm thi
118		AT180521	Trần Quang	Hương	N100	N100	N100	1				Cấm thi
119	232	AT190128	Nguyễn Văn	Khái	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
120	281	AT190226	Phạm Đức	Khái	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
121		AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
122	157	AT190327	Trần Hồng	Khang	8	7	7,7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
123		AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
124	203	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	158	AT190528	Quản Xuân	Khánh	6,5	6,5	6,5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
126	159	AT190227	Phan Xuân	Khiêm	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
127	160	AT190328	Hoàng Văn	Khỏe	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
128		AT190531	Phan Đức	Lâm	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
129	282	AT190530	Trương Ngọc	Lâm	10	10	10	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
130	116	AT190430	Nguyễn Thị	Liêm	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
131	161	AT190129	Cà Thị Ai	Linh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
132	204	AT190532	Đàm Phương	Linh	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
133	205	AT190431	Lưu Hoàng	Linh	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
134		AT180528	Nguyễn Văn	Linh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
135		AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
136	233	AT190229	Quách Thùy	Linh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
137	234	AT190230	Trần Duy	Linh	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
138	162	AT190130	Phan Hải	Long	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
139		AT150431	Vũ Hoàng	Long	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
140	235	AT190131	Phan Đình	Lực	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
141	283	AT190133	Hà Thị Ngọc	Mai	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
142	284	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
143	163	AT190533	Lê Đức	Mạnh	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
144	206	AT190433	Nguyễn Hùng	Mạnh	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
145	207	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
146		AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
147	208	AT190232	Phạm Xuân	Mạnh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
148	285	AT190334	Bùi Hoàng	Minh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
149	286	AT190535	Đỗ Thị	Minh	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
150	209	AT190134	Nguyễn Bình	Minh	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
151	236	AT190233	Phạm Quang	Minh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
152	210	AT190434	Trần Công	Minh	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
153	164	AT170533	Trần Tuấn	Minh	5	8	5,9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
154	117	AT190536	Lã Phương	Nam	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
155		AT190335	Nguyễn Huy	Nam	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
156	165	AT190435	Tào Hữu	Nam	5	8	5,9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
157		AT170731	Trần Hoài	Nam	N25	N25	N25	1				Cấm thi
158		AT190135	Vi Phương	Nam	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
159	287	AT190136	Vũ Thị Thu	Ngân	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
160	211	AT190235	Trần Thị Thuý	Ngân	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
161		AT190236	Lê Quang	Nghĩa	7	7	7	1				Nợ HP
162	237	AT190336	Nguyễn Trung	Nghĩa	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
163	166	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
164	212	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
165		AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
166	238	AT190538	Đào Quang	Nhật	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
167	288	AT190338	Nguyễn Minh	Nhật	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
168	167	AT190437	Trần Minh	Nhật	5	8	5,9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
169	168	AT190539	Hoàng Yên	Nhi	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
170	169	AT190138	Nguyễn Thị Lan	Nhi	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
171	289	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
172	239	AT190339	Đào Xuân	Phong	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
173		AT180138	Nguyễn Đức	Phong	N100	N100	N100	1				Cấm thi
174	170	AT190540	Nguyễn Hồng	Phong	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
175	290	AT190438	Nguyễn Ngọc	Phong	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
176		AT190237	Phạm Tiến	Phong	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
177	213	AT190238	Trần Thanh	Phong	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
178	240	AT190439	Đỗ Đức	Phú	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
179	171	AT190340	Nguyễn Đức	Phú	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
180	172	AT190541	Đặng Hoàng	Phúc	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
181		AT190140	Phạm Hữu	Phước	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
182	214	AT190239	Bùi Hữu	Phương	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
183	118	AT190141	Hoàng Thu	Phượng	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
184	291	AT190542	Nguyễn Anh	Phương	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
185		AT190440	Vi Đức	Phương	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
186	292	AT190142	Nguyễn Văn	Quang	6,5	6,5	6,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
187	293	AT190242	Nguyễn Việt	Quang	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
188	294	AT190241	Lê Anh	Quân	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
189	119	AT190441	Lê Bảo	Quân	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
190	241	AT190543	Lê Văn	Quân	10	10	10	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
191	295	AT190544	Mai Văn	Quân	9,5	9,5	9,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192		AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
193	173	AT190240	Nguyễn Hồng	Quân	5	7	5,6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
194	120	AT190342	Nguyễn Minh	Quân	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
195	296	AT170539	Trần Bá	Quân	5	6	5,3	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
196	242	AT190243	Tăng Hoàng	Quý	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
197	174	AT180540	Đình Thanh	Quý	6,5	6	6,4	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
198		AT190443	Lê Trọng	Quý	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
199	215	AT190344	Nguyễn Văn Ngọc	Quý	10	10	10	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
200	243	AT190444	Đoàn Văn	Quyền	6,5	8	7	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
201		AT170242	Đỗ Danh	Quyền	N100	N100	N100	1				Cấm thi
202	175	AT190545	Nguyễn Thanh	Quyết	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
203		AT190345	Đỗ Quang	Sang	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
204	176	AT190546	Nguyễn Hoàng	Sang	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
205		AT190446	Đình Công	Son	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
206	177	AT190244	Nguyễn Trung	Son	6,5	6,5	6,5	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
207	178	AT190143	Nguyễn Văn	Son	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
208	244	AT190445	Nguyễn Văn	Son	6,5	8	7	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
209	179	AT190144	Tạ Tùng	Son	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
210	297	AT190347	Trịnh Nam	Son	6,5	6,5	6,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
211	298	AT190547	Vũ Hải	Son	10	10	10	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
212	245	AT190245	Vũ Hồng	Son	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
213	299	AT190145	Lê Ký	Sự	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
214	216	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	7	8	7,3	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
215		AT190146	Trần Đức	Tài	N100	N100	N100	1				Cấm thi
216	246	AT190148	Lù Văn	Thái	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
217	247	AT190349	Hoàng Tiến	Thành	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
218		AT190550	Lê Việt	Thành	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
219	121	AT190247	Nguyễn Văn	Thành	8,5	8	8,4	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
220		AT190351	Nguyễn Duy	Thảo	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
221		AT190549	Hòa Quang	Thăng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
222	300	AT190447	Lưu Đức	Thăng	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
223	122	AT190246	Nguyễn Chiến	Thăng	9,5	9,5	9,5	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
224	180	AT190348	Nguyễn Đức	Thăng	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
225		AT190150	Văn Xuân	Thăng	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
226	123	AT190149	Thái Hữu	Thân	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
227	301	AT190248	Phạm Tiến	Thiện	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
228	248	AT190350	Nguyễn Thị	Thoa	7	8	7,3	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
229	302	AT190249	Hoàng Trọng	Tiến	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
230		AT190352	Lê Đức	Tiến	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
231	249	AT190449	Nguyễn Doãn	Tiến	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
232	124	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
233	303	AT190450	Phùng Tiến	Toàn	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
234	304	AT190552	Lại Văn	Trà	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
235	217	AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
236	125	AT190553	Lê Thị	Trang	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
237	126	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
238	181	AT190452	Nguyễn Anh	Trung	6,5	7	6,7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
239		AT190554	Cao Khánh	Trường	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
240	127	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	7	6	6,7	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
241	305	AT190453	Mẫn Xuân	Trường	6,5	7	6,7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
242	306	AT190354	Trần Xuân	Trường	7	8	7,3	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
243	218	AT190250	Vũ Đức	Trường	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
244	219	AT190252	Nguyễn Anh	Tú	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
245	307	AT190355	Lê Văn	Tuân	7,5	8	7,7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
246	128	AT190356	Nguyễn Anh	Tuấn	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
247	308	AT190454	Nguyễn Anh	Tuấn	6,5	6,5	6,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
248	182	AT190253	Nguyễn Đăng	Tuấn	5	8	5,9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
249		AT190555	Nguyễn Văn	Tuấn	N25	N25	N25	1				Cấm thi
250	220	AT190455	Nguyễn Xuân	Tuệ	9,5	9,5	9,5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	
251	309	AT190556	Đình Văn	Tùng	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
252	250	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
253	183	AT190155	Phạm Đức	Tùng	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
254	310	AT190457	Phạm Viết	Tùng	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
255	184	AT190357	Phan Văn	Tùng	7	7	7	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
256	311	AT190154	Vũ Quang	Tùng	8,5	8,5	8,5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
257	251	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	4	4	4	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
258		AT180549	Bùi Hữu Hoàng	Văn	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	252	AT190157	Nguyễn Hữu	Văn	7,5	7,5	7,5	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
260	185	AT190256	Nguyễn Đức	Việt	5	8	5,9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
261	312	AT160159	Nguyễn Hoàng	Việt	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
262		AT190257	Phạm Long	Việt	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
263	186	AT190458	Phan Liên	Việt	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
264		AT190159	Bùi Quang	Vinh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
265	129	AT190160	Lại Văn	Vĩnh	6	6	6	1	22/04/2026	14h45	101-TA3	
266	187	AT190559	Nguyễn Văn	Vinh	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
267		AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
268	188	AT190560	Đỗ Trường	Vũ	8	8	8	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
269		AT190258	Nguyễn Tuấn	Vũ	5	7	5,6	1				Nợ HP
270	189	AT190460	Phạm Long	Vũ	9	9	9	1	22/04/2026	14h45	102.1-TA1	
271	253	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	7	8	7,3	1	22/04/2026	14h45	202.2-TA1	
272	313	AT190259	Nguyễn Long	Vỹ	5	5	5	1	22/04/2026	14h45	203-TA1	
273	221	AT190260	Hoàng Hải	Yên	9,5	9,5	9,5	1	22/04/2026	14h45	201-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT